

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2023/HS-ST
Ngày 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đ, sinh ngày 25/7/1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Trung, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N (đã chết) và bà Đ; có vợ là C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 65/2007/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2007 và bản án số 167/2008/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2008 (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến ngày 09 tháng 6 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. O, sinh ngày 13/01/1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Bến Bính B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà L; có chồng là H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến ngày 09 tháng 6 năm 2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh H; vắng mặt.

2. Anh C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02 tháng 6 năm 2023 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã S phát hiện bắt quả tang O, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho C, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng và T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn 1, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng. Công an đã thu giữ 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy) tại lòng bàn tay phải C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0375.768.135 tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc; số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung - Galaxy A14 gắn sim số 0837.846.869 đã qua sử dụng tại túi áo khoác bên trái O đang mặc; 01 lọ nhựa chiều cao 03cm đường kính 02cm bên trong có 05 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm đều chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là chất ma túy) tại túi áo khác bên phải O đang mặc. Tạm giữ 01 xe máy điện màu đỏ BKS 15MĐ1- 498.26 đã qua sử dụng của O. Sau khi bị bắt O khai việc mua bán ma túy còn có Đ là người chung sống với O như vợ chồng cùng tham gia. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành triệu tập Đ lên làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của O và Đ tại thôn Trung, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ 01 lọ nhựa màu trắng cao 04cm đường kính 3,5cm bên trong có 01 túi nilon kích thước (02x02)cm và 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm đều chứa tinh thể màu trắng tại khe loa kê sát tường phòng khách; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 ống hút nhựa màu trắng dài 08cm một đầu hàn kín một đầu vát nhọn và 20 vỏ túi nilon kích thước (02x02)cm tại ngăn giữa tủ kê sát tường trong phòng khách; 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm chứa tinh thể màu trắng tại túi quần áo treo trên tường nhà kho.

Tại bản kết luận giám định số 447/KL-KTHS(MT) ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm thu tại lòng bàn tay phải của C là ma túy có khối lượng 0,03 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng có trong 05 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm được đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng chiều cao 03cm đường kính 2cm thu tại túi áo khoác bên phải O đang mặc là ma

túy có khối lượng 0,83 gam loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng có trong 02 túi nylon gồm 1 túi nylon kích thước (02x02)cm và 01 túi kích thước (1,5x1,5)cm được đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng chiều cao 04 cm đường kính 3,5 cm thu tại khe loa kê sát tường trong phòng khách là ma túy có khối lượng 0,40 gam loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon kích thước (1,5x1,5)cm thu tại túi quần áo treo trên tường nhà kho là ma túy có khối lượng 0,19 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N O và Đ khai: Đ và O chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của Đ ở thôn Trung, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng từ khoảng giữa tháng 5 năm 2023. Do nghiện ma túy nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy đá về chia nhỏ bán kiếm lời nên đã bàn bạc với O về việc mua bán ma túy, O đồng ý. Đ là người đi mua ma túy mang về nhà chia nhỏ thành nhiều túi cất giấu vào sau loa kê sát tường trong phòng khách nhà của Đ ở thôn Trung, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng. Khi O và Đ có nhu cầu sử dụng thì tự lấy để sử dụng. Khi có khách hỏi mua ma túy thì O hoặc Đ lấy ma túy bán cho khách hoặc khách của ai thì người đó bán, tiền bán ma túy thu về thì O là người quản lý. Khi bán hết ma túy thì O sẽ đưa tiền cho Đ để đi mua ma túy. Chiều ngày 31 tháng 5 năm 2023 O đưa cho Đ số tiền là 1.500.000 đồng để đi mua ma túy. Đ một mình đi xe ôm của một người không quen biết sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 04 túi ma túy đá với giá 1.200.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết rồi mang về nhà chia nhỏ thành 13 đến 14 túi và cất giấu sau loa để trong phòng khách với mục đích để Đ và O cùng bán. Cách thức O và Đ liên lạc bán ma túy cho những người nghiện qua điện thoại, hai bên thỏa thuận số lượng, giá bán. Toàn bộ số lượng ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà của Đ và O cất giấu với mục đích để bán. O và Đ đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ 04 lần cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19 tháng 5 năm 2023, O và Đ đang ở nhà tại thôn Trung, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng thì T sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng đi cùng với H sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng đến cổng gặp Đ. T hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, Đ đồng ý bán và nhận tiền rồi đi vào trong nhà bảo O mang 01 túi ma túy đá ra bán cho T và H.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 5 năm 2023 O bán cho T và C, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng tại khu vực ngã ba S, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 01 tháng 6 năm 2023 O bán cho T và C, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng tại khu vực cổng trường Trung học cơ sở xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02 tháng 6 năm 2023 O và Đ đang ở nhà tại thôn Trung, xã K, huyện N, thành phố Hải Phòng thì T gọi điện thoại cho O hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng, O đồng ý bán và hẹn T đến khu vực chợ xe ô tô cũ thuộc thôn 1, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng để giao dịch. Sau đó O lấy 06 túi ma túy đá cho vào 01 lọ nhựa cao khoảng 03 cm rồi cất giấu vào túi áo

khoác ngoài bên phải O đang mặc và một mình điều khiển xe máy điện biên số MD1-498.26 đến chỗ hẹn. Tại đây O gặp T đi cùng với C, C đưa cho O số tiền 500.000 đồng, O nhận tiền rồi bán cho C và T 01 túi ma túy đá. Khi O, C và T vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, T, H và C khai phù hợp với lời khai của Đ và O. T, C, H đều nghiện ma túy cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy T, H và C chia nhau tự sử dụng riêng. T là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với O và Đ, còn C và H đi cùng với T mua ma túy.

Bản cáo trạng số 165/CT-VKSTN ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo O và Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo O và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Các bị cáo O và Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với các bị cáo O và Đ. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo O và Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 6 năm 2023). Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo O từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 6 năm 2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo O và Đ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định dấu niêm phong số 477MT/PC09, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu hàn kín một đầu vát nhọn và 20 vỏ túi nilon kích thước 02x02cm; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung bên trong có gắn sim số 0837.846.869 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0375768135; truy thu số tiền 750.000 đồng của bị cáo O và truy thu số tiền 750.000 đồng của bị cáo Đ do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của O. Về án phí: Các bị cáo O và Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo O và Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02 tháng 6 năm 2023, biên bản khám xét ngày 02 tháng 6 năm 2023, biên bản mở niêm phong và kiểm tra điện thoại ngày 02 tháng 6 năm 2023, kết luận giám định số 447/KL-KTHS(MT) ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Đ và O đã thực hiện hành vi cất giấu 1,42 gam ma túy là loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy cho người khác và đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, C và H vào các ngày 19 tháng 5 năm 2023, ngày 28 tháng 5 năm 2023, ngày 01 tháng 6 năm 2023 và ngày 02 tháng 6 năm 2023. Do đó các bị cáo O và Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố và đề nghị kết tội các bị cáo O và Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo O và Đ là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và gây mất trật tự trị an xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo O và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo O và Đ thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có nhiều người tham gia nên cần xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ cho việc quyết định hình phạt. Trong vụ án xác định bị cáo Đ giữ vai trò là người đề xuất việc mua bán ma túy, trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ để bán; bị cáo O là người trực tiếp bán ma túy nên xác định mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo cơ bản là ngang nhau nhưng xét nhân thân bị cáo Đ đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản đều đã được xóa án tích nhưng bị cáo Đ không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo O không có tiền án tiền sự nên mức hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo O.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ tham gia phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo O và Đ đều phạm tội rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với các bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo O và Đ không có nghề nghiệp ổn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo O và Đ.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định dấu niêm phong số 477MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 lọ nhựa màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 ống hút nhựa màu trắng một đầu hàn kín một đầu vát nhọn và 20 vỏ túi nilon kích thước 02x02cm là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung bên trong có gắn sim số 0837.846.869 thu giữ của O và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu đen gắn sim số 0375768135 thu giữ của T xác định là công cụ dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo O là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Truy thu số tiền 750.000 đồng của bị cáo O và truy thu số tiền 750.000 đồng của bị cáo Đ do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo O và Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này T và C là người mua ma túy của O để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy thu giữ không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân của C và T không có tiền án, tiền sự về tội ma túy nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối tượng bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lý lịch nên không có cơ sở để điều tra. Đối với xe máy điện BKS 15MD1-498.26 thu giữ của O, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Đ và O phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Đ 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 6 năm 2023).

Xử phạt bị cáo O 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02 tháng 6 năm 2023).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định dấu niêm phong số 477MT/PC09; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn; 20 vỏ túi nilon kích thước 02x02cm.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG bên trong có gắn sim số 0837.846.869 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu đen, gắn sim số 0375768135.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của O theo biên lai thu tiền số 0004254 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng

Truy thu số tiền 750.000 đồng của Đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 750.000 đồng của O để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo O phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

